

Số: /BC-UBND

Phú An, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phương châm

“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Thực hiện Công văn số 656/UBND-NV ngày 15/4/2022 của UBND huyện Đak Pơ về việc báo cáo kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Khái quát tình hình chung

Xã Phú An được từ huyện An Khê cũ (nay là Thị xã An Khê). theo Nghị định số 155/2003/NĐ-CP ngày 09/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Là một trong 8 đơn vị hành chính của huyện Đak Pơ. Gồm 04 thôn, 01 làng. Có vị trí địa lý như sau: Xã Phú An Nằm ở phía Nam huyện Đak Pơ, cách trung tâm huyện 18km theo đường tỉnh lộ 667 và Quốc lộ 19 thị xã An Khê. Có địa giới hành chính: Phía Đông giáp thị xã An Khê và xã Ya Hội; Phía Nam giáp xã Ya Hội; Phía Tây giáp xã Yang Bắc và xã Tân An; Phía Bắc giáp thị xã An Khê.

Tổng Diện tích đất tự nhiên: 3.802,49 ha. Tổng số khẩu trên địa bàn xã: (31/12/2021): Số hộ 1395 hộ với 5.114 người. Trong đó: Hộ dân tộc thiểu số 115 hộ, 511 khẩu. Toàn xã có 5 tôn giáo với 125 hộ, 473 khẩu. Trong đó: Công giáo 21 hộ với 91 nhân khẩu; Tin Lành có 4 hộ với 22 nhân khẩu; Cao Đài gồm 29 hộ 54 nhân khẩu; Phật Giáo gồm 71 hộ với 306 nhân khẩu.

Toàn xã có 84 hộ với 327 khẩu nghèo, chiếm tỷ lệ 6,02%, hộ cận nghèo 137 hộ với 561 khẩu, chiếm tỷ lệ 9,82%.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, sự phối kết hợp của các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể từ xã xuống các thôn, làng và sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, việc triển khai thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh 34) trên địa bàn xã đạt được những kết quả nhất định.

II. Tình hình triển khai thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Ngay từ những ngày đầu khi Pháp lệnh số 34 ngày 20/4/2007 của UBTVQH khoá XI được triển khai có hiệu lực từ ngày 1/7/2007, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Kết luận số 65-KL/TW ngày 14/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương; Hướng dẫn số 148-HD/BCĐTW và các văn bản liên quan khác. Để quy chế dân chủ cơ sở đến với từng người dân và mang lại hiệu quả, Ban Chỉ đạo thực

hiện quy chế dân chủ cơ sở xã đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền phổ biến về nội dung của Pháp lệnh số 34 và pháp luật của Nhà nước. Thông qua tổ chức các hội nghị và lồng ghép vào các cuộc hội họp ở cộng đồng dân cư, sinh hoạt của các tổ chức quần chúng nhân dân đã tuyên truyền và phổ biến Quy chế dân chủ cơ sở đến với nhân dân và cán bộ trong xã. Việc tổ chức sinh hoạt, hội họp của nhân dân luôn được tổ chức duy trì định kỳ thường xuyên, bình quân mỗi thôn, làng, hàng năm đã tổ chức trên 06 buổi sinh hoạt khu dân cư, thu hút trên 3.150 lượt người tham gia, tỷ lệ nhân dân tham gia sinh hoạt ở khu dân cư mỗi lần đều đạt trên 60%. Phôtô gửi toàn văn Pháp lệnh số 34 tới các thôn, làng để chủ động nghiên cứu, thực hiện và giám sát thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo Đảng ủy về tổ chức thực hiện Chỉ thị 07/TU ngày 29/4/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong tình hình mới*”, Chương trình 74-CTr/TU ngày 05/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, UBND xã đã quán triệt cho từng cán bộ, công chức nắm vững mục đích yêu cầu của thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, vai trò trách nhiệm của đại biểu HĐND với công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Triển khai cho các thôn, làng thực hiện đầy đủ các nội dung của Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trên địa bàn xã. Các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định ở địa phương có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân ở địa phương như: các Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND xã và các văn bản của cấp trên có liên quan, các quy định của pháp luật về thủ tục giải quyết hành chính, các khoản phí, lệ phí và các khoản nghĩa vụ đóng góp của nhân dân hàng năm đều được gửi văn bản tới trưởng thôn, làng thông qua các buổi tiếp xúc cử tri và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã. Các văn bản hướng dẫn mới của cấp trên về quy định thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự đều được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

UBND xã đã triển khai quán triệt thực hiện nội dung các văn bản của cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân ở địa phương. Tất cả các nội dung văn bản chỉ đạo của cấp trên, mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước đều được phổ biến rộng rãi và thông báo công khai bằng văn bản tại phòng tiếp dân của bộ phận “một cửa”. Các nội dung chương trình, chế độ chính sách đối với nhân dân và các đối tượng đã được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, do đó không có khiếu kiện xảy ra. Trong các báo cáo công tác sơ kết, tổng kết năm đều có đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời nhắc nhở và đôn đốc các bộ phận chức năng nhanh chóng giải quyết kịp thời những

đơn thư khiếu nại, có liên quan tới thực hiện dân chủ cơ sở. Vị trí, vai trò của người dân trong thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của mình gắn với thực tiễn xây dựng phát triển kinh tế - xã hội trong khuôn khổ, kỷ cương, pháp luật.

Sau hơn 14 năm tổ chức triển khai, quán triệt nội dung của Pháp lệnh số 34, công tác xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức và nhân dân về dân chủ và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã được nâng lên. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể với nhân dân trên địa bàn ngày càng được gắn bó; nhận thức của nhân dân về quyền làm chủ của mình được chuyển biến rõ nét thể hiện trong việc thực hiện nghĩa vụ cũng như quyền hạn của mình. Đặc biệt trong công tác đóng góp vốn xây dựng các công trình giao thông nông thôn, công tác giám sát công trình xây dựng, việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người dân, công tác góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công tác hội họp sinh hoạt, xây dựng nông thôn mới... góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và củng cố xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Chỉ đạo sát sao việc triển khai QCDC tới toàn thể cán bộ, Đảng viên phát huy dân chủ của nhân dân, gắn thực hiện QCDC với đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi nhân sự, thực hiện nghiêm quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên; chủ động tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo gắn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham mưu đưa nội dung thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và các phong trào thi đua yêu nước, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV của Bộ Nội vụ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Triển khai công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; kiện toàn hoạt động tiếp công dân. Do đó, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân luôn được Ủy ban nhân dân xã quan tâm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

3. Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Hàng năm việc thực hiện QCDC được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, các văn bản của địa phương tới

người dân¹ và các văn bản pháp luật quy định nghiệp vụ chuyên môn, văn bản pháp luật về kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ của cán bộ, chuyên trách, công chức, quyền và nghĩa vụ của công dân, giới thiệu, cung cấp thông tin một số giấy tờ có liên quan cần thiết đến cá nhân và các văn bản pháp luật mới...; Quy trình cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, Quy trình cấp phép xây dựng, dự án giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở hạ tầng, công tác quy hoạch và sử dụng, việc đền bù giải tỏa đối với các hộ có đất nằm trong khu vực cụm công nghiệp xã Phú An; Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa và thông qua dịch vụ bưu chính công ích; chính sách bảo trợ xã hội; các chương trình 134, 135 của Chính phủ được công khai phổ biến phương án rộng rãi trong nhân dân tham gia.

Các Nghị quyết của HĐND xã các kỳ họp; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn của UBND xã, quyết toán ngân sách và dự toán ngân sách, kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Các phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi. Các dự án công trình đầu tư, việc quản lý và sử dụng các quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình dự án và các khoản huy động nhân dân đóng góp xây dựng. Công khai đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí, thuế và các khoản nghĩa vụ đóng góp của nhân dân. Kết quả vận động đóng góp ủng hộ các loại quỹ. Kết quả bình xét hộ nghèo; chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, chế độ chính sách đối với đối tượng chính sách - xã hội. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân... Qua triển khai thực hiện cơ bản các nội dung đều được triển khai đảm bảo theo đúng quy định của pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn của các cấp, không có đơn thư về việc thực hiện thiếu dân chủ hoặc sai quy định.

Kết quả bầu cử Trưởng thôn, làng và các chức danh chủ chốt của HĐND, UBND xã; Đề án sáp nhập thôn An Lợi với An Phong... đều được công khai cho dân biết, có sự tham gia góp ý, đồng thuận của người dân.

Hình thức công khai cho nhân dân biết: Niêm yết công khai tại trụ sở xã; thông qua các buổi hội nghị, hội họp do chính quyền và các đoàn thể tổ chức; thông qua Trưởng thôn, trưởng làng thông báo đến nhân dân biết. Tuy nhiên, việc thông báo công khai cho dân biết có lúc thực hiện chưa tốt, vẫn còn một số nội dung chưa thông báo kịp thời đầy đủ để dân biết như: các chương trình, dự án do Nhà nước đầu tư; dự toán, quyết toán thu - chi các loại nguồn vốn đầu tư, quỹ.

¹ như: Hiến pháp 2013, Luật đất đai 2013, Luật xây dựng, Luật Thuế nhà đất, Thuế đất phi nông nghiệp, luật nghĩa vụ quân sự, Luật bảo vệ môi trường, văn bản quy định về xử lý VPHC liên quan đến xây dựng nhà ở và trật tự đô thị - ATGT - hộ tịch, chứng thực, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; một số nội dung thủ đoạn, phương thức lừa đảo các loại tội phạm đang xảy ra; quy định về dân quân tự vệ; phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em; Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Giáo dục Quốc phòng 2018; Luật chăn nuôi 2018, Luật trồng trọt 2018; Luật công an nhân dân 2018, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Lực lượng dự bị động viên, Luật Dân quân tự vệ, Luật bảo vệ bí mật nhà nước; Ứng dụng công nghệ, Trang thông tin điện tử thị trấn; Luật đặc xá, Luật Quy hoạch, Luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, Luật tiếp cận thông tin, thống kê, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương

Việc công khai những việc dân được biết có lúc chưa kịp thời đúng quy định, chậm kiểm tra, đôn đốc.

- Đối với những nội dung dân bàn và quyết định trực tiếp:

Trên cơ sở quy chế thực hiện dân chủ và để phát huy nội lực, sức mạnh của nhân dân tham gia vào công việc của nhà nước, cấp ủy đảng, chính quyền đã thực hiện mở rộng dân chủ để nhân dân tham gia bàn bạc và tự quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi cộng đồng... trong phạm vi địa bàn xã, thôn, làng; phối hợp, tạo điều kiện, hướng dẫn chỉ đạo các thôn, làng tổ chức các cuộc hội họp để nhân dân bàn và trực tiếp quyết định các khoản đóng góp xã hội hoá để xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình, đường giao thông, sân vui chơi, trụ sở thôn, nhà rông... Qua triển khai thực hiện các đơn vị đều thực hiện tốt nội dung và quy trình, quản lý tốt nguồn quỹ thu - chi, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Kết quả cụ thể:

Trong giai đoạn 2015–2020, từ nhiều nguồn vốn, xã đã đầu tư 24,57 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu², hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân thông qua thực hiện mô hình xây dựng cánh đồng kỹ thuật; thành 02 lập hợp tác xã, mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân. Luôn tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

UBND xã đã triển khai tổ chức rà soát, xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, khách quan; triển khai các chương trình hỗ trợ cho người dân kịp thời theo hướng dẫn.

Ngoài ra, nhân dân tham gia bàn bạc đóng góp ở khu dân cư, cùng với hỗ trợ của nhà nước và nỗ lực của các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thực hiện vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Công tác bình xét, giải quyết các nguồn vốn vay hỗ trợ giải quyết việc làm cho nhân dân luôn được tổ chức công khai, dân chủ từ thôn, làng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở xã đã tạo điều kiện để dân tự bàn việc dân, tự giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xây dựng tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết, đồng thuận trong cộng đồng dân cư. Nhiều việc bức xúc được dân đưa ra xem xét và giải quyết ổn thỏa. Các tổ hòa giải ở cơ sở luôn được quan tâm kiện toàn, đến nay gồm 05 tổ và 25 tổ viên, từ năm 2007 đến nay các tổ hòa giải đã tiến hành hòa giải thành 95 vụ việc, 25 vụ không thành, các vụ việc chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, hôn nhân gia đình, mâu thuẫn dân sự.

² Đã cứng hóa 4,4 km đường liên thôn (trong đó BTXM 2,78 km), 20,9 km đường nội đồng (trong đó BTXM 5 km) xã, giúp tỷ lệ đường giao thông đạt chuẩn tăng từ 58,7% năm 2015 lên 80% năm 2020; sửa chữa trường học và các điểm trường Mẫu giáo, xây dựng nhà đa năng Trường TH&THCS Phan Bội Châu; xây dựng nhà làm việc công an xã, các công trình văn hóa xã và thôn làng; xây dựng. Thủy lợi: Nạo vét lòng hồ Bầu Ấu và hồ Tờ Đo, Đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình hồ Tờ Đo. Cơ sở vật chất văn hóa: Xây dựng 01 trụ sở thôn An Phong; Cổng, tường rào, sân bê tông (thôn An Phú, An Quý, An Lợi); 01 nhà rông văn hóa, hàng rào, cổng ngõ, sân Bê tông xi măng làng Đêchogang; Sân bóng chuyền bê tông xi măng thôn An Hòa, An Phú, An Quý, An Phong; Khu thể thao chung thôn An Hòa - An Phú; Công trình khu thể thao và sân vận động xã Phú An.

- Đối với những nội dung nhân dân bàn, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Trên tinh thần thực hiện những nội dung quy định của Pháp lệnh 34 về thực hiện dân chủ ở cơ sở; quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp ủy, chính quyền địa phương có trách nhiệm đưa ra nhân dân thảo luận, tham gia ý kiến bằng hình thức thông qua các cuộc họp cử tri trước khi cấp có thẩm quyền quyết định những việc như: dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án chuyển đổi ngành nghề; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương và việc quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích của xã; phương án quy hoạch khu dân cư; đề án định canh định cư; kế hoạch, dự án huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng do xã quản lý; dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; chủ trương phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cơ sở, tái định cư; giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn và những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần thiết. Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, họp thôn, làng và các cuộc họp của các chi hội, Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể đã tổ chức triển khai, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân.

Với những hình thức lấy ý kiến của nhân dân tham gia bàn bạc, đóng góp sửa chữa, bổ sung và biểu quyết vào dự thảo hương ước, quy ước của thôn, làng; Đề án sáp nhập thôn An Lợi với thôn An Phong; việc bầu, miễn nhiệm Trưởng, Phó thôn, làng; việc ký kết, kết nghĩa giữa thôn người kinh với làng đồng bào dân tộc thiểu số³; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được cơ sở thực hiện từng bước đi vào nề nếp, phát huy dân chủ. Bảo đảm thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Hàng năm chỉ đạo tốt việc xin ý kiến hội nghị cử tri vào dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, An ninh quốc phòng, dự thảo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất chi tiết, phương án đấu giá đất 5% chu kỳ mới; các phương án chuyển đổi giống cây trồng bằng hình thức thông qua Hội nghị tiếp xúc cử tri trước, trong và sau các kỳ họp HĐND để xin ý kiến. Sau các cuộc họp, trên cơ sở các ý kiến tham gia đóng góp của nhân dân và các đại biểu HĐND tại kỳ họp, HĐND, UBND tổng hợp bổ sung, chỉnh sửa ban hành các văn bản Nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Kết quả thực hiện nội dung “ dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thời gian qua

³ Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các hoạt động của Ủy ban MTTQ, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, chính quyền cơ sở đã tạo điều kiện cho nhân dân tiến hành việc giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐND - UBND, kết quả thực hiện nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND, năng lực hoạt động và phẩm chất đạo đức của Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, đại biểu HĐND, đội ngũ cán bộ, công chức đang hoạt động tại cơ sở, về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân,...

Qua giám sát đã phát huy được vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát cộng đồng trong việc nhắc nhở và phản ánh cấp có thẩm quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về mọi mặt khi thực hiện dự án. Kết quả cụ thể:

Đối với hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân tham gia giám sát tại thôn, làng việc thực hiện luật bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, việc tiếp nhận và xử lý đơn thư của UBND, giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, giám sát UBND việc thực hiện chế độ chính sách với các gia đình chính sách người có công, người cao tuổi, hộ nghèo, việc thu và quản lý sử dụng các loại quỹ⁴;

Đối với hoạt động của Ban giám sát cộng đồng với các dự án trên địa bàn, tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện các công trình, kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình do nhân dân đóng góp xây dựng và các chương trình, dự án do nhà nước đầu tư. Bên cạnh đó hoạt động giám sát của Mặt trận, của nhân dân có cơ chế rõ ràng, thiết thực, hiệu quả hơn, tránh được tính dân chủ hình thức.

Hai năm một lần trong mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND được triển khai theo đúng quy trình, quy định, qua các đợt lấy phiếu tín nhiệm, tỷ lệ tín nhiệm đối với các chức danh đều đạt từ 90% trở lên⁵. Thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm, giúp cấp ủy đảng có điều kiện đánh giá được năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Qua đó góp phần xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực; nhân dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong việc xây dựng chính quyền do dân và vì dân, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân và đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Bên cạnh đó hoạt động giám sát của Mặt trận, của nhân dân có cơ chế rõ ràng, thiết thực, hiệu quả hơn, tránh được tính dân chủ hình thức.

- Công tác phối hợp tổ chức thực hiện dân chủ ở xã:

⁴ như quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ chữ thập đỏ, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ người cao tuổi, quỹ phòng chống thiên tai;

⁵ Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; Hướng dẫn số 321/HD-UBTVQH14 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021;

Trong tổ chức thực hiện, HĐND, UBND có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp với UBMMTQ tổ chức thực hiện dân chủ tại cơ sở. Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND thị trấn có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung theo thẩm quyền và thuộc trách nhiệm điều hành của HĐND và UBND; duy trì lịch trực tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND, Thường trực HĐND và các đại biểu HĐND; Bí thư Đảng ủy tiếp công dân định kỳ 02 ngày trong tháng. UBMTTQ phối hợp các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dân chủ tại địa phương. Trưởng thôn, làng có trách nhiệm phối hợp với Ban công tác Mặt trận chủ trì, tổ chức các cuộc họp nhân dân trong thôn, làng để lấy ý kiến nhân dân thực hiện các nội dung dân bàn, quyết định trực tiếp về đóng góp xã hội hoá xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng quy ước thôn, làng và các nội dung khác thực hiện tại thôn, làng.

- Đánh giá việc thực hiện Pháp lệnh số 34 gắn với giải quyết các vấn đề dân sinh trên địa bàn xã:

Xác định việc triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh số 34 chính là góp phần làm đổi mới phương thức lãnh đạo, công tác điều hành, quản lý và lề lối làm việc của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức mang lại bầu không khí dân chủ, cởi mở và tăng cường sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, tạo động lực mới góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của xã đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung của Pháp lệnh liên quan đến các vấn đề dân sinh trên địa bàn như: Công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ đền bù tại các khu vực bị thu hồi đất để thực hiện dự án. Việc thực hiện công khai, niêm yết các quy trình, các thủ tục hành chính, nội quy, quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền của xã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định và thuận tiện giúp tổ chức công dân tiện nghiên cứu và thực hiện. Việc thực hiện bình xét, công khai danh sách hộ nghèo, công tác tuyển quân, công khai các chế độ, chính sách và thực hiện chi trả các chế độ chính sách liên quan đối tượng là người có công, đối tượng chính sách và người nghèo được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Việc triển khai bình xét thôn, làng văn hoá, gia đình văn hoá được Ban Chỉ đạo phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” của xã chỉ đạo thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy trình, tiêu chuẩn hướng dẫn, chất lượng và số lượng tổ dân phố, làng văn hoá, gia đình văn hoá ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ gia đình văn hoá hàng năm đạt bình quân trên 85%, tỷ lệ thôn, làng văn hoá đến nay đã được công nhận 5/5, đạt 100%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo năm 2007 đạt **29,7%**, năm 2021 giảm còn **6,02%**.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Từ khi Pháp lệnh 34 có hiệu lực thi hành, việc thực hiện QCDC ở cơ sở đã được tích cực triển khai nghiêm túc, dân chủ đúng quy định hướng dẫn, qua đó đã khơi dậy được tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ, cảm nhận vai trò làm chủ của mình được đề cao, tinh thần trách nhiệm được phát huy, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền. Xây dựng được mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Có tác động thúc đẩy các tổ chức và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân. Góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến các thôn, làng ngày càng vững mạnh; hạn chế các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nâng cao uy tín của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, có đủ trình độ và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết nhất trí cao trong thực hiện nhiệm vụ chung, tác phong và thái độ làm việc luôn thể hiện đúng mực, bảo đảm các quy định của pháp luật, không có cán bộ vi phạm kỷ luật, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi đến liên hệ giải quyết công việc. Qua các năm trên 95% cán bộ, công chức xã được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cán bộ, công chức yếu kém.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ Đảng bộ tới chi bộ thôn, làng được chú trọng, các tổ chức chính trị xã hội được củng cố vững chắc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục quần chúng nhân dân chấp hành mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các qui định của địa phương, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự quản lý điều hành của Chính quyền địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở địa phương trong những năm qua còn một số tồn tại cần phải khắc phục đó là:

Đội ngũ làm công tác tuyên truyền ở địa phương còn hạn chế nhiều mặt như là kiến thức về pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, chưa bám sát các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên để triển khai thực hiện, chưa kịp thời bổ sung, kiện toàn các quy chế thực hiện dân chủ theo pháp lệnh số 34.

Việc thực hiện tuyên truyền, niêm yết công khai về một số văn bản theo quy định và một số dự án trên địa bàn tới người dân còn chậm, có việc còn mang tính hình thức; thời gian, tiến độ và quy trình giải quyết một số nội dung công việc còn chưa đảm bảo.

Các đoàn thể nhân dân chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc tuyên truyền pháp luật đến đoàn viên, hội viên của mình, trong khi các văn bản pháp luật ban hành ngày càng nhiều và có tính liên tục.

Một bộ phận nhân dân chưa hiểu rõ về Pháp lệnh thực hiện dân chủ, ít tham gia hội họp từ đó chưa nhận thức đúng đắn về các quyền và nghĩa vụ trong việc thực hiện dân chủ, dẫn tới việc chấp hành và thực hiện chưa tốt quyền làm chủ của mình.

Vai trò giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân chưa phát huy theo đúng quy định của pháp luật. Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động có lúc còn hình thức, chưa sâu sát hết nhiệm vụ.

Cũng có lúc có việc, có thôn, làng còn chưa thực hiện đầy đủ những quy trình về công khai dân chủ, còn có ý kiến thắc mắc. Một số ít cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa tầm quan trọng của thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nên việc triển khai phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến dân còn chậm, việc tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc, triệt để.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

- Mặt bằng dân trí không đồng đều, còn chênh lệch giữa thôn và làng đồng bào dân tộc thiểu số nên việc tuyên truyền và phổ biến pháp luật, triển khai các chương trình chính sách hỗ trợ kinh tế và đời sống đến với người dân gặp nhiều khó khăn. Sự hạn chế về nhận thức và trình độ, cho nên một bộ phận nhân dân hiểu biết, chấp hành pháp luật chưa cao. Có những cuộc họp không tham gia đầy đủ, phải triệu tập họp nhiều lần.

- Các phương tiện, kinh phí phục vụ cho công tác tuyên truyền còn hạn chế, cùng với nội dung các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện của các cấp thường xuyên bổ sung, thay đổi, nên việc cập nhật và phổ biến đến với người dân cũng còn chậm, có việc triển khai chưa kịp thời. Công tác rà soát văn bản của cán bộ, công chức hàng năm thực hiện còn hạn chế do đó không phát hiện loại bỏ các văn bản đã hết hiệu lực.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của Đảng, công tác dân vận chính quyền; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân.

Hai là, Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết XIII của Đảng về công tác dân vận; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước và nhân rộng các điển hình “*Dân vận khéo*” đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”...

Ba là, Tiếp tục nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, tinh thần, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, công

chức và các tầng lớp Nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ; cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, “*Nhân dân làm chủ*” trong cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*” và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

Bốn là, Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức và thực hiện phương châm “*Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng công việc.

Năm là, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của xã, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đa dạng hoá các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng mạnh về các thôn, làng; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218 - QĐ/TW của Bộ Chính trị

IV. Kiến nghị, đề xuất.

- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên sâu về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho các thành viên BCĐ, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng của xã Phú An./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các Đoàn thể xã;
- Công chức xã;
- Các thôn, làng;
- Lưu: VPTK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Minh Trí